TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 70/2020/HS-ST
Ngày 08 - 12 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Thanh.

Bà Lưu Thị Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

***- Đại diện VKS nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên toà*:** Ông Đặng Xuân Tự - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2020/HSST ngày 05 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 64/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2020 đối với:

- *Bị cáo:* **Phạm Văn L,** sinh năm: 1994; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D, sinh năm 1971; con bà Vũ Thị H, sinh năm 1971; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ là chị Đỗ Thị D, sinh năm 1995; có 01 con, sinh năm 2020

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị giam giữ đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú

- *Bị hại:* **Ông Lê Ngọc M**; sinh năm 1951 (đã chết)

Địa chỉ: Xóm H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

- Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Vũ Thị H; sinh năm 1953 (là vợ của bị hại)

2. Anh Lê Quang N; sinh năm 1982 (là con trai của bị hại);

3. Anh Lê Văn T; sinh năm 1984 (là con trai của bị hại).

Đều có HKTT tại: Xóm H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

4. Chị Lê Thị N, sinh năm 1976 (là con gái của bị hại)

Trú tại: Xóm T, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định

- *Đại diện theo ủy quyền của bà H, chị N và anh N:* Ông Vũ Nam Đ; sinh năm 1956;

Trú tại: Xóm H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa bị cáo và ông Đ có mặt, anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 18/9/2020 bị cáo Phạm Văn L chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển xe mô tô BKS: 29H4-1953 có dung tích xilanh 100 cm^3 chở vợ là chị Đỗ Thị D đi theo hướng C - Nam Định, khi đi đến đoạn đường Quốc lộ 21 cũ thuộc địa phận thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ và đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông đã xô vào ông Lê Ngọc M đang đi bộ gần lề đường phía trước cùng chiều bên phải làm ông M bị thương nặng phải đưa đi Bệnh viện hữu nghị Việt Đức Hà Nội cấp cứu đến ngày 19/9/2020 thì tử vong.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô BKS: 29H4-1953; 01 đoạn Video có nội dung liên quan đến vụ tai nạn giao thông trên.

Sau khi vụ việc xảy ra Cơ quan tiến hành tố tụng đã khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ án; khám nghiệm phương tiện xe ô tô BKS: 29H4-1953; khám nghiệm tử thi ông Lê Ngọc M theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 1009/GĐKTHS ngày 30/9/2020 của Phòng KTHS Công an tỉnh Nam Định kết luận: Ông Lê Ngọc M chết do chấn thương sọ não, chảy máu nội sọ; cơ chế dấu vết trên cơ thể do va đập, trà sát.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô BKS: 29H4 – 1953 đăng ký mang tên Phạm Thị Bích L, trú tại: Số 10, ngõ 15, tổ 44, cụm 8, Bưởi, Hà Nội, đã mua bán qua nhiều chủ, hiện tại bị cáo đang quản lý sử dụng và gây tai nạn cho ông M.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình ông Lê Ngọc M số tiền 120.000.000 đồng, đại diện bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì khác đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo;

Cáo trạng số: 66/CT-VKS ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ông Vũ Nam Đ là đại diện theo ủy quyền của đại diện bị hại giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại cơ quan điều tra, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác**.** Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án;

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong. Đại diện bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đặt ra xem xét;

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên trả lại cho bị cáo chiếc xe mô tô BKS: 29H4-1953, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Về Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, đã xin lỗi và khắc phục toàn bộ hậu quả cho gia đình bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu, có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Trực, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo Phạm Văn L thấy rằng: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, người chứng kiến, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, bản y kết luận giám định pháp tử thi số: 1009/GĐKTHS ngày 30/9/2020 của Phòng KTHS Công an tỉnh Nam Định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 18/9/2020 tại đoạn đường Quốc lộ 21

cũ thuộc địa phận thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Bị cáo chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển xe mô tô BKS: 29H4-1953 có dung tích xilanh 100cm^3 chở chị Đỗ Thị D đi theo hướng C - Nam Định. Do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ và khoảng cách đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ nên đã xô vào ông Lê Ngọc M đang đi bộ phía trước cùng chiều, làm ông M bị thương nặng dẫn đến tử vong. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực truy tố đối với bị cáo là có căn cứ;

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an, an toàn giao thông tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, nhận thức rõ hành vi bị cáo thực hiện bị pháp luật nghiêm cấm, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại, đại diện bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền nơi cư trú xác nhận. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Xét hành vi phạm tội, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, có cơ sở xem xét xử phạt bị cáo ở dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự và không nhất thiết buộc bị cáo phải tập trung cải tạo, mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự như quan điểm đề xuất của Viện kiểm sát là phù hợp, thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại (bà H, anh N và chị N) đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong, đại diện bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Đối với anh Lê Văn T là con trai của ông Lê Ngọc M đã bỏ nhà đi từ năm 2010 đến nay không có tin tức gì. Về trách nhiệm dân sự, nếu anh Thái có yêu cầu Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô BKS: 29H4-1953 được xác định là tài sản của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Văn L cho Uỷ ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên trả lại cho bị cáo chiếc xe mô tô BKS: 29H4 – 1953, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/11/2020 giữa Công an huyện Nam Trực với Chi cục thị hành án dân sự huyện Nam Trực, tỉnh nam Định,

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo L; đại diện bị hại (bà H, anh N, chị N) và ông Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Lê Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- VKS nhân dân huyện Nam Trực;
- Công an huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ + VP.